

## Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/10

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

### 1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

**Tên sản phẩm:**  
**Dispex® HIDE CX 4540**

Sử dụng: additives for inks, varnishes or coatings, tác nhân phân tán

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam  
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,  
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: +84 28 3824 3833  
Số fax: +84 28 3824 3832  
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)  
Số fax: +84 28 3824 3832  
International emergency number:  
Điện thoại: +49 180 2273-112

### 2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:

Không có các mối nguy hiểm cụ thể, nếu xem xét các quy định/lưu ý về cất trữ và xử lý.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

### 3. Thông tin về thành phần các chất

#### Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: hỗn hợp

Dung dịch hoà tan dựa trên: acrylic copolymer

Không có chứa các thành phần nguy hại.

### 4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:  
Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn.

Nếu hít phải:

Nếu cảm thấy khó chịu sau khi hít phải hơi nước/sol khí, di chuyển ra nơi có không khí trong lành và gọi bác sĩ.

Khi tiếp xúc với da:

Rửa kỹ bằng xà phòng và nước.

Khi tiếp xúc với mắt:

Rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước với mí mắt mở to.

Khi nuốt phải:

Súc miệng sau đó uống khoảng 200-300 ml nước. Không làm nôn mửa trừ khi trung tâm kiểm soát chất độc hay bác sĩ yêu cầu làm như vậy.

Lưu ý cho bác sĩ:

Triệu chứng: Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Việc xử lý: Điều trị theo các triệu chứng (khử độc, chức năng sống), không có thuốc giải độc đặc trưng.

### 5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:

Phun nước, bột khô, bọt

Những mối nguy hiểm cụ thể:

những chất dạng hơi có hại

Sự phát triển của khói/sương. Những chất/nhóm chất được đề cập có thể thoát ra khi cháy.

Thông tin bổ sung:

Nước chữa cháy bị nhiễm bẩn hóa chất phải được thải bỏ theo các quy định chính thức.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

## 6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

### Những cảnh báo cá nhân:

Sử dụng quần áo bảo hộ lao động.

### Cảnh báo môi trường:

Chứa nước nhiễm bẩn/nước chữa cháy. Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

### Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng lớn: Bơm hút sản phẩm.

Cho phần còn lại: Thu gom bằng vật liệu thấm hút phù hợp. Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định.

Thông tin bổ sung: Rủi ro trượt ngã cao do rò rỉ/tràn đổ sản phẩm.

## 7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

### Hướng dẫn sử dụng

Không phương thức đặc biệt nào cần thiết với điều kiện sản phẩm được sử dụng đúng cách.

### Phòng chống cháy nổ:

Không cần thiết cảnh báo đặc biệt.

### Hướng dẫn bảo quản

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Đóng chặt và lưu giữ nơi thoáng mát

## 8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

### Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

Không có giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cụ thể được biết đến.

### Thiết bị bảo hộ cá nhân

#### Bảo vệ tay:

Găng tay bảo vệ chống hóa chất

Vật liệu thích hợp khi tiếp xúc thời gian dài, tiếp xúc trực tiếp (đề nghị: Bảo vệ trong phụ lục 6, tương ứng thời gian thấm thấu > 480 phút theo EN ISO 374-1):

ví dụ cao su nitril (0.4 mm), cao su chloropren (0.5 mm), polyvinylchloride (0.7 mm) và chất khác

Lưu ý bổ sung: Các thông số dựa trên thí nghiệm, dữ liệu lý thuyết và thông tin của nhà sản xuất găng tay hay có nguồn gốc từ những chất tương tự theo phép loại suy. Tùy thuộc vào nhiều điều kiện khác nhau (như nhiệt độ), trên thực tế việc sử dụng các găng tay chống hoá chất có thể ngắn hơn nhiều so với thời gian thấm thấu được xác định qua các thí nghiệm

Nên tuân thủ những hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất do sự đa dạng về chủng loại.

#### Bảo vệ mắt:

Kính an toàn với chắn bảo vệ các cạnh.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Đề nghị mặc trang phục phù hợp khi làm việc

## 9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng:	chất lỏng	
Màu sắc:	màu vàng đến ánh nâu	
Mùi:	giống mùi ammoniac	
Ngưỡng mùi:	không được xác định	
Giá trị pH:	8.5	(pH kể)
Điểm nóng chảy:	< -18 °C	
nhiệt độ sôi:	100 °C (1,013 hPa) Thông tin áp dụng đối với dung môi.	
Điểm chớp cháy:	> 100 °C	
Tốc độ bay hơi:	Sản phẩm là chất rắn không bay hơi.	
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):	không bắt cháy	
Giới hạn nổ dưới (LEL):		(DIN 51649-1)
	không được xác định	
Giới hạn nổ trên (UEL):		(DIN 51649-1)
	không được xác định	
Nhiệt độ tự cháy:	Dựa trên hàm lượng nước sản phẩm không dễ cháy.	
Phân huỷ do nhiệt:	không được xác định	
Tự bắt cháy:	không tự cháy	
Nguy cơ nổ:	không nổ	
Những đặc tính làm tăng cháy:	không cháy lan	
Áp suất hơi:	Sản phẩm không được thí nghiệm.	
Tỷ trọng:	1.16 g/cm <sup>3</sup> (20 °C)	(ISO 2811-3)
Tỷ trọng tương đối:	1.16 (20 °C)	
Tính tan trong nước:	hoà tan	
Phép nghiệm ẩm:	Không hút ẩm	
Độ hoà tan (định tính) (các) dung môi:	cồn hoà tan	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow):	Không cần thiết tiến hành các nghiên cứu.	

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Tính nhớt, động lực: 160 mPa.s  
(23 °C)  
Tính nhớt, động học: tương đương 138 mm<sup>2</sup>/s  
(23 °C)

Hàm lượng các chất rắn: tương đương 41 %

## 10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:  
Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ.

Phân huỷ do nhiệt: không được xác định

Những chất cần tránh:  
Không có chất nào cần phải tránh.

Sự ăn mòn kim loại: Không dự đoán ăn mòn kim loại.

Những phản ứng nguy hiểm:  
Không xảy ra các phản ứng nguy hiểm khi cất trữ và sử dụng theo hướng dẫn.

Các sản phẩm phân huỷ nguy hại:  
Không có các sản phẩm phân huỷ nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:  
Sản phẩm ổn định về mặt hoá học.

Khả năng phản ứng:  
Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

## 11. Thông tin về độc tính

### Các đường tiếp xúc

#### Độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:  
LD<sub>50</sub>chuột (miệng): > 5,000 mg/kg

#### Độc cấp tính khi hít phải

LC<sub>50</sub> (bằng cách hít phải): > 5 mg/l  
Thông tin về độc cấp tính đối với hệ hô hấp xuất phát từ các sản phẩm có thành phần tương tự. Thí nghiệm sol khí.

#### Độc cấp tính trên da

LD<sub>50</sub> (da): > 5,000 mg/kg  
Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

#### Triệu chứng

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

### **Kích ứng**

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Ấn mòn/Kích ứng da thô: không gây kích ứng

Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng thô: không gây kích ứng

Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

### **Dị ứng da/hô hấp**

Đánh giá tính nhạy cảm:

Không có tác dụng mẫn cảm. Sản phẩm không được thí nghiệm. Báo cáo dựa trên các thuộc tính của từng thành phần.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

không được xác định

### **Gây đột biến tế bào**

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Chất không gây đột biến trên vi khuẩn.

### **Chất gây ung thư**

Đánh giá khả năng gây ung thư:

Không có sẵn các dữ liệu.

### **Độc đối với sinh sản**

Đánh giá độ độc đến sinh sản:

Dựa trên các thành phần sản phẩm, không có nghi ngờ về độc tính ảnh hưởng đến sinh sản.

### **Độc tính gia tăng**

Đánh giá vấn đề quái thai:

Dựa trên thành phần sản phẩm, hoàn toàn không có mối nguy cơ gây biến đổi di truyền.

### **Độc độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)**

Ghi chú: Không có sẵn các dữ liệu.

### **Độc độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)**

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:

Những thông tin hiện tại về sản phẩm không cho thấy độc tính đối với cơ quan mục tiêu cụ thể khi tiếp xúc nhiều lần.

### **Nguy cơ khi hít vào**

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

không áp dụng

## 12. Thông tin về sinh thái

### Độc sinh thái

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) > 100 mg/l, Cá

Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

Loài không xương sống thủy sinh:

LC50 (48 h) > 100 mg/l, loài sinh vật giáp xác phù du daphnia

Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

Thực vật thủy sinh:

EC50 (72 h) > 100 mg/l, tảo

Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:

EC50 (0.5 h), vi khuẩn (khác)

không được xác định

Độc mãn tính cho loài cá:

Không có sẵn các dữ liệu.

Độc mãn tính cho loài không xương sống thủy sinh:

Không có sẵn các dữ liệu.

Đánh giá độ độc với động vật trên cạn:

Không dữ liệu nào cho thấy có liên quan đến tác dụng gây độc cho sinh vật trên cạn.

### Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:

Không có sẵn các dữ liệu.

### Tính bền và tính biến chất

Đánh giá phân hủy sinh học và tính khử (H<sub>2</sub>O):

Thành phần polymer của sản phẩm phân hủy kém.

### Khả năng tích lũy sinh học

Đánh giá khả năng phân hủy sinh học:

Không có sẵn các dữ liệu.

### Thông tin bổ sung

Ghi chú thêm về huỷ hoại môi trường và quá trình:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
 Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Việc xử lý trong các nhà máy xử lý nước thải công nghệ sinh học phải tuân thủ quy định của địa phương.

### 13. Thông tin về thải bỏ

Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm như:

- Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội : Luật Bảo Vệ Môi Trường.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phải được thải bỏ hoặc đốt phù hợp với quy định địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì không nhiễm bẩn có thể được tái sử dụng.

Những bao bì không thể làm sạch nên thải bỏ giống phương thức xử lý bao bì nhiễm bẩn.

### 14. Thông tin khi vận chuyển

#### Vận chuyển nội địa:

	Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải
Số UN hoặc số ID	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin

#### Vận tải đường thủy

IMDG	
Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải	
Số UN hoặc số ID:	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Ô nhiễm hàng hải:	không

#### Sea transport

IMDG	
Not classified as a dangerous good under transport regulations	
UN number or ID number:	Not applicable
UN proper shipping name:	Not applicable
Transport hazard class(es):	Not applicable
Packing group:	Not applicable
Environmental hazards:	Not applicable
Marine pollutant:	no



BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
 Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin	Special precautions for user	None known
<b>Vận tải hàng không</b> IATA/ICAO		<b>Air transport</b> IATA/ICAO	
Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải		Not classified as a dangerous good under transport regulations	
Số UN hoặc số ID:	Không áp dụng	UN number or ID number:	Not applicable
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng	UN proper shipping name:	Not applicable
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng	Transport hazard class(es):	Not applicable
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng	Packing group:	Not applicable
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng	Environmental hazards:	Not applicable
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin	Special precautions for user	None known

## 15. Thông tin về pháp luật

### Những quy định khác

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 11.01.2024  
Sản phẩm: **Dispex® HIDE CX 4540**

Phiên bản: 2.1

(30646326/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 21.10.2025

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

---

## **16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất**

---

Những hàng trống bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.